

## BẢO TỒN DI SẢN VĂN HOÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

Nằm ở trung tâm châu thổ sông Hồng, Hưng Yên vốn là tỉnh nông nghiệp, đông dân. Cùng với sự phát triển của lịch sử, Hưng Yên đã có một thời giữ vị trí là một trung tâm kinh tế, văn hoá năng động trong khu vực “*Thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến*”. Cho đến nay trên địa bàn tỉnh còn được bảo lưu kho tàng di sản văn hoá phong phú mang đậm sắc thái tiêu biểu của nền văn hoá, văn minh nông nghiệp lúa nước. Những di sản văn hoá này đang là nguồn lực quan trọng để Hưng Yên đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng tỉnh giàu mạnh.

Di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh vô cùng phong phú, từ điển xướng dân gian, lối sống, nếp sống, lễ hội, bí quyết về nghề thủ công truyền thống, tri thức về y, dược học cổ truyền, về văn hóa ẩm thực, về trang phục truyền thống dân tộc và những tri thức dân gian khác; từ kiến trúc cho đến các công trình tín ngưỡng tôn giáo như đình, đền, chùa; các không gian văn hóa những nơi diễn ra các hoạt động văn hóa dân gian, truyền thống.

Chỉ tính riêng về di tích lịch sử văn hoá, với hơn 1.210 di tích các loại, trong đó 159 di tích và cụm di tích được xếp hạng cấp quốc gia, là tỉnh đứng thứ 3 trong cả nước về số lượng di tích được xếp hạng quốc gia. Các di tích được xếp hạng bao gồm nhiều loại hình như: đình, đền, chùa, văn miếu... Các di tích có niên đại chủ yếu vào cuối triều Lê đầu triều Nguyễn. Trong đó có nhiều di tích lớn như Đền Ủng (huyện Ân Thi), cụm di tích Đa Hòa - Dạ Trạch (huyện Khoái Châu), cụm di tích Phố Hiến (thành phố Hưng Yên), di tích Hải Thượng Lãn Ông (huyện Yên Mỹ)...

Tồn tại cùng với di tích lịch sử văn hoá là các lễ hội dân gian truyền thống. Theo điều tra, toàn tỉnh có trên 739 lễ hội, đến nay đã khôi phục được hơn 515 hội làng truyền thống. Trong lễ hội ẩn chứa nhiều giá trị văn hoá qua nhiều thời kỳ lịch sử thể hiện qua nhân vật tưởng niệm, lễ nghi, phong tục, ẩm thực, cùng nhiều trò chơi, trò diễn dân gian đặc sắc..

Toàn tỉnh có khoảng 62 làng nghề hoạt động ở các lĩnh vực và mức độ khác nhau. Có những làng từng được cả nước biết đến với các nghề tinh xảo như đúc đồng, quạt giấy, chạm bạc, dệt lụa, đan thuyền, đan dó lờ,.. Trong đó nghệ nhân làng Ròng (Lộng Thượng- Đại Đồng), làng Hè (xã Chỉ Đạo) đã lên Kinh Thành cùng cư dân 5 xã khác thành lập phường đúc Ngũ Xã. Nghệ nhân đúc đồng ở Lộng Thượng, Đồng Xá đã theo chúa Nguyễn vào Nam lập nên phường đúc Kinh Nhơn ở Huế, lớn nhất miền Trung.

Nghệ thuật dân gian trong tỉnh phần thịnh ở hầu khắp các làng quê mà nổi trội hơn cả là chèo (375 làng), ca trù (120 làng), trống quân (trên 157 làng),... Ngoài ra, kho tàng tri thức dân gian trong sản xuất, trong đời sống sinh hoạt mang sắc thái riêng được phản ánh khá đậm trong văn học dân gian.

Những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể đủ để khẳng định Hưng Yên là nơi hội tụ các sắc thái văn hoá tiêu biểu của nền văn minh lúa nước. Khai thác hiệu quả tiềm năng này có ý nghĩa quan trọng để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

Hưng Yên cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, trải mấy thập kỷ chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ nên nhiều di tích không được chăm lo tôn tạo. Càng khó tính đếm được số nghệ nhân dân gian thuộc nhiều lĩnh vực, chưa có điều kiện truyền lại những tri thức dân gian, đã phải từ già cõi đời vì quy luật của tuổi tác. Dưới ánh sáng của công cuộc đổi mới, các giá trị văn hoá truyền thống được nhìn nhận, đánh giá và được ứng xử một cách thông thoáng hơn, cởi mở và trân trọng hơn. Ý thức về bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá trong các cấp uỷ đảng, chính quyền, các tầng lớp nhân dân đã được nâng lên rõ rệt. Văn hoá làng được chấn hưng, tâm thức tìm về nguồn cội, tính tự chủ, tự quản, tính cộng đồng, cộng cảm làng xã làm một trong những động lực quan trọng thúc đẩy quá trình bảo vệ, giữ gìn và phát huy các di sản văn hoá.

Để tu sửa, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá, tỉnh Hưng Yên đã huy động một số lượng lớn từ nhiều nguồn: kinh phí đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách tỉnh, kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí của các đơn vị, kinh phí tài trợ của những nhà hảo tâm công đức. Từ năm 1997 tới nay, trên cơ sở nguồn vốn ngân sách Chương trình mục tiêu Quốc gia, tỉnh đã đầu tư trọng điểm cho các dự án lớn, gắn với quy hoạch bảo tồn di tích với phát triển du lịch: Dự án Phố Hiến giai đoạn I với các công trình Văn Miếu, chùa Chuông, đền Mẫu, đình, chùa Hiến. Dự án Phố Hiến giai đoạn II, tu sửa Võ Miếu, Thiên Hậu Thượng Phố, Thiên Hậu Hạ Phố, Đông Đô Quảng Hội, đền Mây, chùa Nễ Châu và đền thờ Lạc Long Quân, di tích Hải Thượng lãn ông Lê Hữu Trác,... Tỉnh đã đầu tư hàng chục tỉ đồng xây dựng 6 nhà tưởng niệm danh nhân, người có công với nước. Đến nay nhà tưởng niệm đồng chí Tô Hiệu, Nhà tưởng niệm đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã xong; nhà thờ bà Hoàng Thị Loan, thân mẫu Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cơ bản hoàn thành; nhà tưởng niệm Nguyễn Thiện Thuật, Hoàng Hoa Thám và nhà tưởng niệm đồng chí Lê Văn Lương đã thực hiện xong giai đoạn I của dự án.

Với phương châm là Nhà nước và nhân dân cùng làm, nên hầu hết các di tích đều được triển khai tôn tạo mang tính xã hội hoá cao. Qua khảo sát thực tế ở Hưng Yên, hầu hết các di tích đều được chống xuống cấp ở mức

độ khác nhau, từ nhiều nguồn lực khác nhau. Trung bình mỗi năm tu bổ di tích từ nguồn xã hội hoá hàng chục tỷ đồng. Nổi bật là ở chùa Nôm, xã Đại Đồng (Văn Lâm) đã huy động được trên 13 tỷ đồng để trùng tu tôn tạo di tích, xây dựng Tam quan, vườn tháp của chùa; đình Bồng Châu, xã Phú Cường và chùa Dưỡng Phú, xã Chính Nghĩa (Kim Động) đã huy động trên 1 tỷ đồng tu sửa di tích.

Di tích thường gắn với lễ hội và dường như nơi nào có di tích lễ hội là nơi đó có nhu cầu tôn tạo và nhu cầu mở hội. Những năm gần đây đã khôi phục được những lễ hội lớn, như hội Đa Hoà - Dạ Trạch thờ Chử Đồng Tử - Tiên Dung; đền Phù Ủng thờ tướng quân Phạm Ngũ Lão; đền Tống Trân thờ Tống Trân; Di tích thờ Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác,... Ngoài ra, trong tỉnh còn hàng trăm hội làng khác, mỗi hội mỗi vẻ với các hình thức sinh hoạt văn hoá dân gian đặc sắc. Nhiều lễ hội đã khôi phục được những trò diễn dân gian truyền thống vốn đã tồn tại từ xưa, như nghi thức rước nước đền Đa Hoà, Dạ Trạch, rước ông Đùng Bà Đà (làng An Xá), rước Tứ Pháp cầu mưa (xã Lạc Hồng),... và hàng chục trò chơi, biểu diễn văn nghệ, trò đua tài thi khéo ở các làng được khôi phục và duy trì,

...

Hầu hết các địa phương đã tổ chức các lớp dạy hát chèo, xây dựng các đội hát chèo nòng cốt của địa phương. Hàng năm ngành văn hoá Thông tin tổ chức các cuộc hội thi, hội diễn chèo từ cơ sở đến huyện, tỉnh... Đã có nhiều câu lạc bộ chèo của làng, xã được ra đời và duy trì hoạt động.

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá đã đạt được nhiều thành tựu; tuy nhiên, thực tế hiện tại trong quá trình phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, còn một số tồn tại như sau:

Hiện nay tuổi thọ của di tích đều từ 200 đến 500 năm tuổi trở lên tuy đã qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa song hiện nay rất nhiều di tích đang xuống cấp cần được bảo tồn, tôn tạo. Tình trạng tu bổ di tích tự phát từ nguồn xã hội hoá diễn ra ở hầu hết di tích nên cũng dẫn đến việc quản lý, hướng dẫn chưa kịp thời nên làm biến dạng tính nguyên gốc của di tích, có xu hướng thích làm mới, bê tông hoá,... Một số địa phương để xảy ra mất cắp cổ vật hoặc thiếu các điều kiện bảo quản tốt nên đang bị xuống cấp và hư hỏng,...

Cùng chung đặc điểm của nhiều vùng miền khác trong nước, lễ hội truyền thống trong tỉnh đã “bùng nổ” vào những thập kỷ trước. Nhiều lễ hội được khôi phục hiện nay thường do ban khánh tiết chủ động chương trình, nặng về tế lễ, chưa quan tâm toàn diện đến việc bảo lưu các di sản văn hoá trong lễ hội. Việc phục hồi với xu hướng ganh đua, bắt trước nhau một cách máy móc, gây sự nhầm lẫn, thiếu tính đặc sắc của mỗi lễ hội; việc tổ chức lễ hội kéo theo sự phục hồi mê tín dị đoan; tình trạng thương mại hoá lễ hội với hình thức bán khoán các địa điểm kinh doanh; dịch vụ bán thẻ, tán thẻ; tổ chức trò chơi có thưởng thực chất là tổ chức bài bạc trá hình; mất trật tự trị an; mất vệ sinh môi trường ...

Việc đầu tư cho công tác tu sửa, tôn tạo di tích đã đạt được những kết quả bước đầu, nhưng khai thác để phát triển du lịch chưa được đẩy mạnh. Những năm gần đây, tuyến du lịch sông Hồng đã được khai thác, với hành trình từ Hà Nội, qua làng gốm Bát Tràng, tới thăm khu di tích Đa Hoà. Tuy nhiên chỉ là khởi động bước đầu, chưa hình thành các tuyến du lịch thực sự hấp dẫn khách.

Di sản văn hoá trong tỉnh có những nét văn hoá bị mai một, hoặc được chú ý giữ gìn nhưng lại mang hơi hướng “hiện đại hoá”. Có lúc có nơi, ở cấp cơ sở, mang danh hiệu “hiện đại hoá” mà thực chất là cải biến một cách tùy tiện, thiếu nghiên cứu, chọn lọc một cách kỹ lưỡng. Người già nắm giữ vốn văn hoá này lần lượt ra đi, lớp trẻ không được truyền dạy để tiếp nối. Nhìn tổng thể, di sản văn hoá trong tỉnh đang đứng trước thử thách của thời kỳ phát triển mới. Để giữ gìn, bảo tồn và phát huy, kế thừa những tinh hoa văn hoá cổ truyền trong tỉnh, góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chuẩn bị hành trang văn hoá Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế, qua bài viết này tôi xin góp một số ý kiến sau:

- **Thứ nhất:** Giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với kế thừa và phát triển văn hoá, bởi yêu cầu phát triển kinh tế là trọng tâm, là cơ sở để phát triển văn hoá. Ngược lại, khi văn hoá phát triển sẽ tạo ra môi trường để kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Do vậy, việc quy hoạch phát triển phải tính toán hợp lý trong tổng thể cảnh quan chung. Quy hoạch phát triển kinh tế, phải đồng thời gắn với quy hoạch văn hoá để vừa đáp ứng yêu cầu phát triển của cuộc sống hiện đại vừa không làm mất đi môi trường nảy sinh tồn tại và phát triển của văn hoá truyền thống, đó là “sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại”.

- **Thứ hai:** Cần tiếp tục quan tâm đầu tư thoả đáng cho công tác điều tra, sưu tầm, lưu giữ các di sản văn hóa phi vật thể bằng các phương tiện hiện đại như quay băng, đĩa, ghi chép lưu giữ các tài liệu về di sản văn hóa phi vật thể. Lựa chọn khôi phục lại nhà di tích lịch sử văn hoá có giá trị; đồng thời cho khôi phục và tổ chức lại các lễ hội có ý nghĩa tâm linh và giáo dục đối với cộng đồng, như lễ hội đền Đa Hoà Dạ Trạch, lễ hội Tống Trân - Cúc Hoa, Lễ hội thờ Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, hội đền Phù Ủng thờ Tướng quân Phạm Ngũ Lão; phục hồi lễ hội làng Vân Nội, xã Đồng Tiến để làm cơ sở gắn kết sinh hoạt dòng họ Hoàng, di tích thờ bà Hoàng Thị Loan, thân mẫu Bác Hồ với các cụm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cả nước; phục hồi các lễ hội tiêu biểu của Phố Hiến, làm sống lại

không gian văn hoá đặc sắc của đô thị cổ với nhiều dấu ấn văn hoá đan xen; khôi phục các lễ hội do địa phương tổ chức có những trò chơi, trò diễn độc đáo: đấu vật, vật lều, thi nấu cơm, thi bắt vịt, thi làm câu đối, thơ, ca,.. Vận động và tạo điều kiện để nhân dân tổ chức sưu tầm, giới thiệu các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của địa phương tại các di tích lịch sử văn hóa. Tổ chức các buổi trình diễn, các lễ hội giao lưu văn hoá như tuần lễ văn hoá, liên hoan văn hoá,...

- **Thứ ba:** Đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về di sản văn hoá cho mọi người dân trong cộng đồng. Giữ gìn và phát huy di sản văn hoá không chỉ là công việc của các cấp chính quyền mà còn là sự đồng thuận của nhân dân theo quan điểm “ý Đảng, lòng dân”. Phải giáo dục cho cộng đồng hiểu được tầm quan trọng của các giá trị văn hoá, nhất là với lớp người trẻ, bởi đây sẽ là lực lượng kế cận quyết định sự tồn vong bản sắc văn hoá dân tộc. Đồng thời phải có chính sách khen thưởng đãi ngộ xứng đáng với những người tham gia vào quá trình bảo tồn và phát huy các giá trị như văn nghệ sĩ, các nghệ nhân, các nhà nghiên cứu văn hoá, văn nghệ gắn bó với mảnh đất và con người Hưng Yên. Trên cơ sở đó tiếp thu những cái mới, cái tiến bộ của văn hoá bên ngoài, giữ gìn những thuần phong mỹ tục, loại bỏ dần các hủ tục, tập quán lỗi thời, lạc hậu.

- **Thứ tư:** Việc bảo vệ và phát huy di sản văn hoá phải được gắn liền, phối hợp chặt chẽ với việc phát triển du lịch bền vững. Giải pháp này giúp chúng ta không chỉ khai thác được ngày càng nhiều tiềm năng của di sản văn hoá phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, mà còn luôn luôn giữ gìn được di sản văn hoá của dân tộc, tức là giữ gìn được bản sắc văn hoá dân tộc trước mọi thử thách của thời kỳ toàn cầu hoá, quốc tế hoá.

- **Thứ năm:** Đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ văn hoá các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở. Đây là những người có trách nhiệm quản lý, trực tiếp chỉ đạo và tổ chức các hoạt động bảo tồn di sản văn hoá ở cơ sở. Cán bộ văn hoá ở cấp cơ sở do sắp xếp công việc nên bố trí một người có chút am hiểu về văn hoá, phần lớn chưa qua trường lớp đào tạo nào nên điều không tránh khỏi việc hiểu biết cũng như là về trình độ chuyên môn còn có nhiều hạn chế. Từ đó kéo theo các giá trị di sản văn hoá ngày càng mất dần đi mà những người quản lý văn hoá không phát hiện ra hoặc không biết cách xử lý./.

***TS. Hoàng Mạnh Thắng***